

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 12/04/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		12/04		13/04				14/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-153	-43	113	63	-124	-42	107	100	-116
	Cửa Ông	-115	-46	103	31	-92	-48	117	70	-96
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-112	-50	129	40	-76	-63	124	64	-72
	Bạch Long Vĩ	-121	-38	117	16	-93	-46	116	49	-91
Thái Bình	Thái Thụy	-105	-53	129	37	-66	-65	124	57	-63
Nam Định	Hải Hậu	-87	-48	129	26	-48	-64	124	42	-50
Ninh Bình	Kim Sơn	-80	-51	127	22	-41	-66	124	40	-45
Thanh Hóa	Quảng Xương	-67	-53	128	24	-31	-66	123	36	-38
Nghệ An	Diễn Châu	-44	-48	126	25	-16	-61	114	30	-26
	Hòn Ngư	-47	-45	122	23	-17	-59	112	28	-26
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-43	-38	110	24	-12	-53	102	25	-18
Quảng Bình	Quảng Trạch	-41	-14	70	24	-11	-29	70	19	-10
	Quảng Ninh	-28	3	49	21	-2	-13	52	13	-1
Quảng Trị	Gio Linh	-14	18	32	14	4	5	37	5	6
	Cồn Cỏ	-21	19	29	8	-4	5	37	0	-1
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-6	31	13	11	10	23	18	-3	10
	Phú Lộc	-1	39	-5	8	15	36	3	-10	15
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	4	44	-18	5	19	44	-9	-15	19
	Hoàng Sa	5	53	-48	-19	2	57	-34	-36	2
Quảng Nam	Tam Kỳ	11	52	-32	2	23	58	-20	-21	21
	Cù Lao Chàm	8	47	-30	-1	19	51	-18	-20	18
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	10	57	-44	-4	19	66	-28	-26	17
	Lý Sơn	9	55	-45	-7	15	62	-30	-28	14
Bình Định	Phú Mỹ	8	60	-50	-8	15	69	-30	-28	7
	Quy Nhơn	6	59	-54	-12	7	60	-37	-33	7
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	10	67	-47	-9	13	69	-32	-32	11
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	8	63	-46	-14	11	70	-30	-37	10
	Trường Sa	14	59	-45	-27	17	64	-28	-49	10
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	7	62	-50	-19	14	68	-27	-43	13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	44	48	-10	-63	65	48	20	-85	67
	Phú Quý	15	59	-42	-29	22	63	-22	-53	19
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	130	-6	78	-151	125	23	92	-143	91
	Côn Đảo	112	-5	86	-157	99	17	101	-148	62
TPHCM	Cần Giờ	145	-10	94	-159	143	17	108	-147	99
Tiền Giang	Gò Công Tây	152	-13	103	-164	153	14	119	-151	109
Bến Tre	Ba Tri	152	-14	113	-166	161	14	139	-145	113
Trà Vinh	Duyên Hải	151	-23	115	-180	144	8	130	-162	97
Sóc Trăng	Tân Phú	147	-28	127	-177	129	7	135	-156	82
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	121	-14	125	-154	87	25	127	-126	41
Cà Mau	Năm Căn	69	13	104	-112	35	41	111	-88	3
	Trần Văn Thời	27	7	67	-58	18	10	78	-38	11
Kiên Giang	Rạch Giá	12	-6	59	-21	3	-23	62	-18	4
	Phú Quốc	-8	6	37	18	-12	2	36	35	-1
	Thổ Chu	-4	10	29	13	-6	9	30	26	4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.7	Đông Bắc	CB
Nam vịnh Bắc Bộ	1.5 - 2.8	Đông Bắc	CB
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.0 - 2.8	Đông Bắc	CB
Bình Định đến Ninh Thuận	2.1 - 2.4	Đông Bắc	CB
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.6	Đông, Đông Bắc	CB
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.9	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	2.2 - 2.4	Đông Bắc	CB
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.8	Đông Bắc, Bắc	
Bắc Biển Đông	1.9 - 3.0	Đông Bắc	CB
Giữa Biển Đông	0.8 - 2.3	Đông Bắc, Bắc	CB
Nam Biển Đông	0.6 - 2.1	Đông Bắc	CB

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

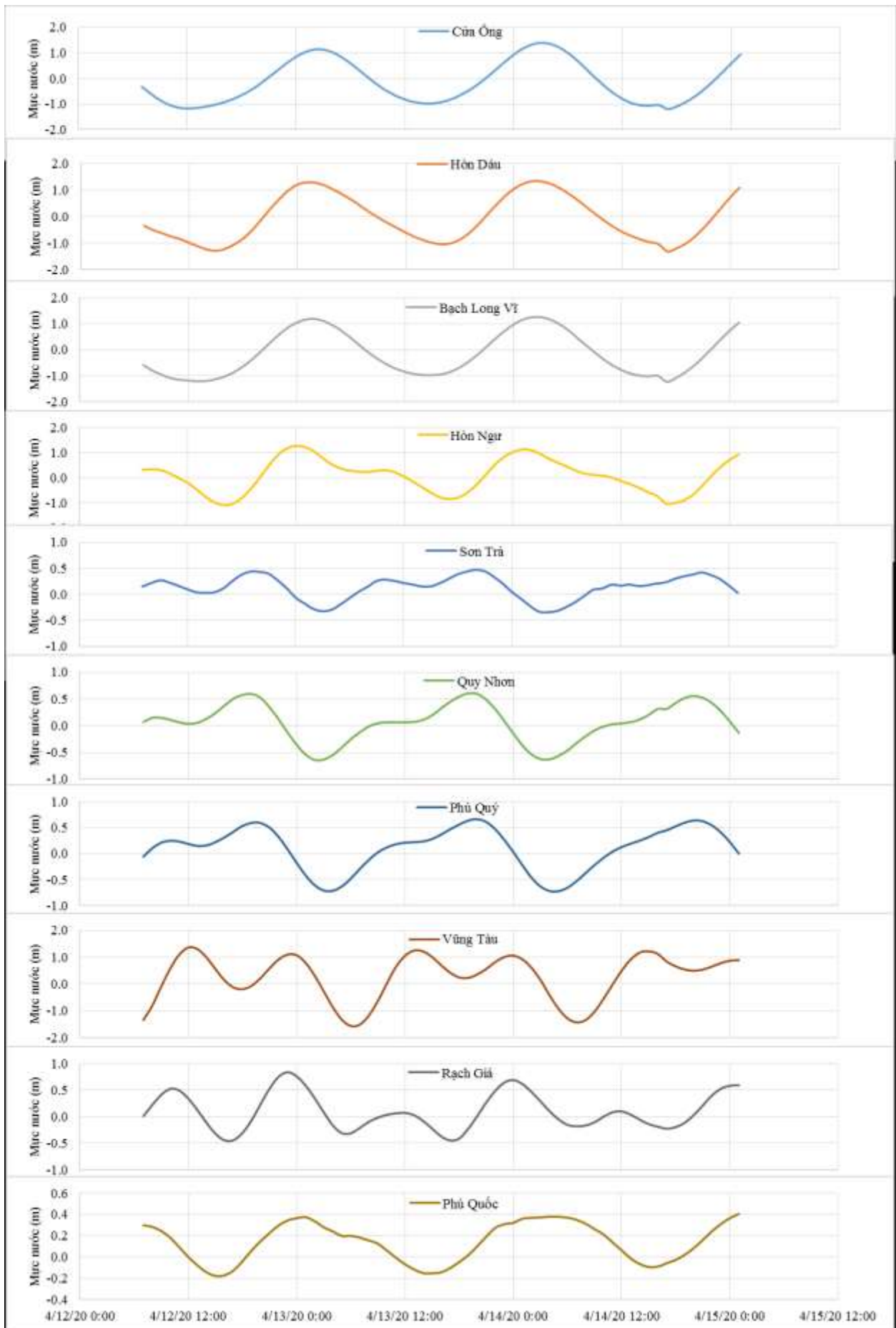
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 13/04/2020

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

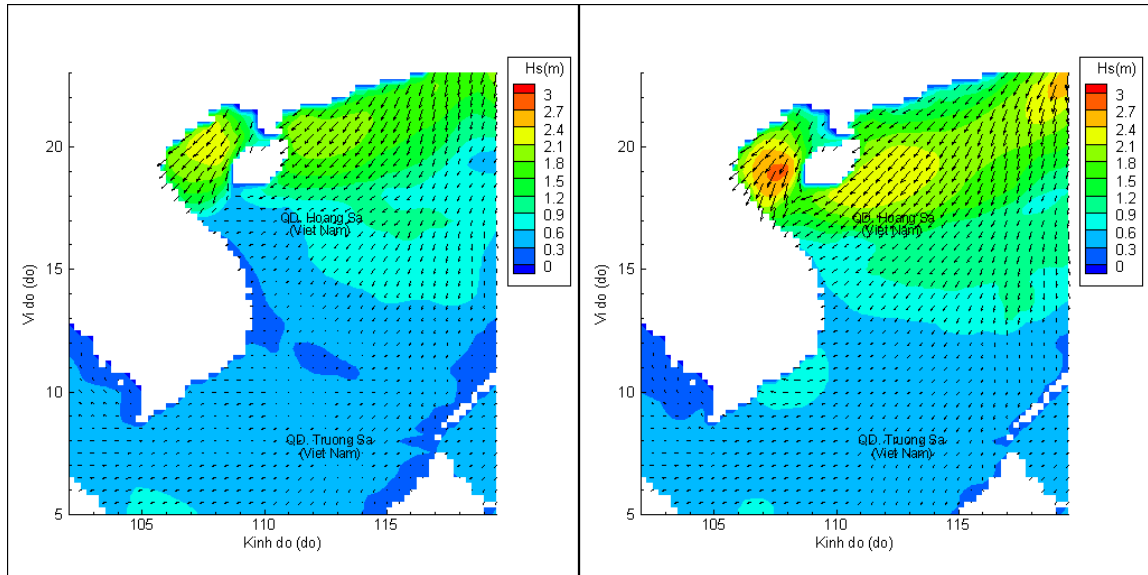
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

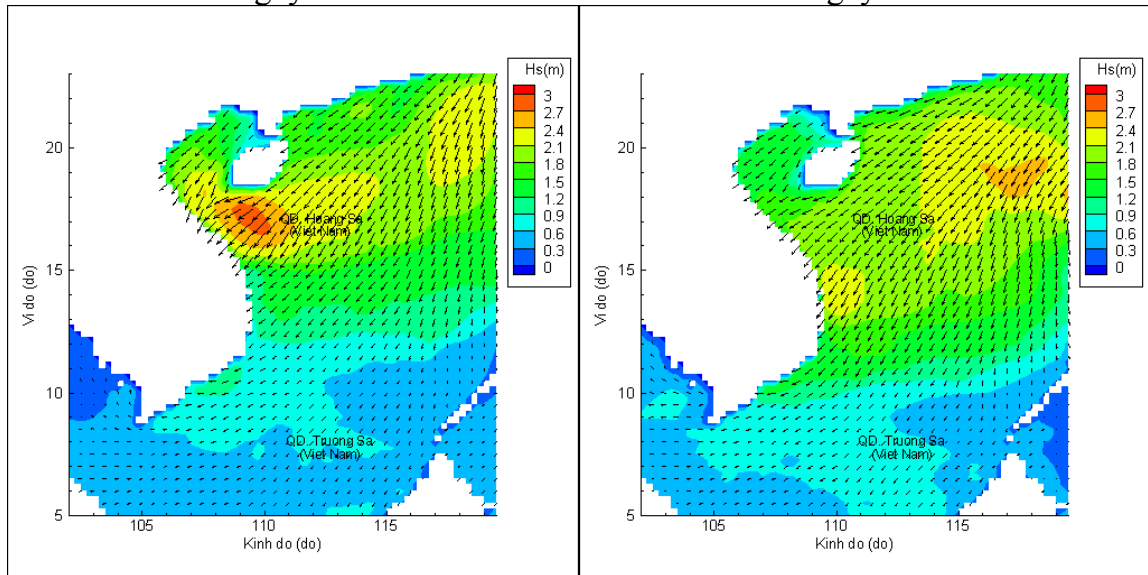


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



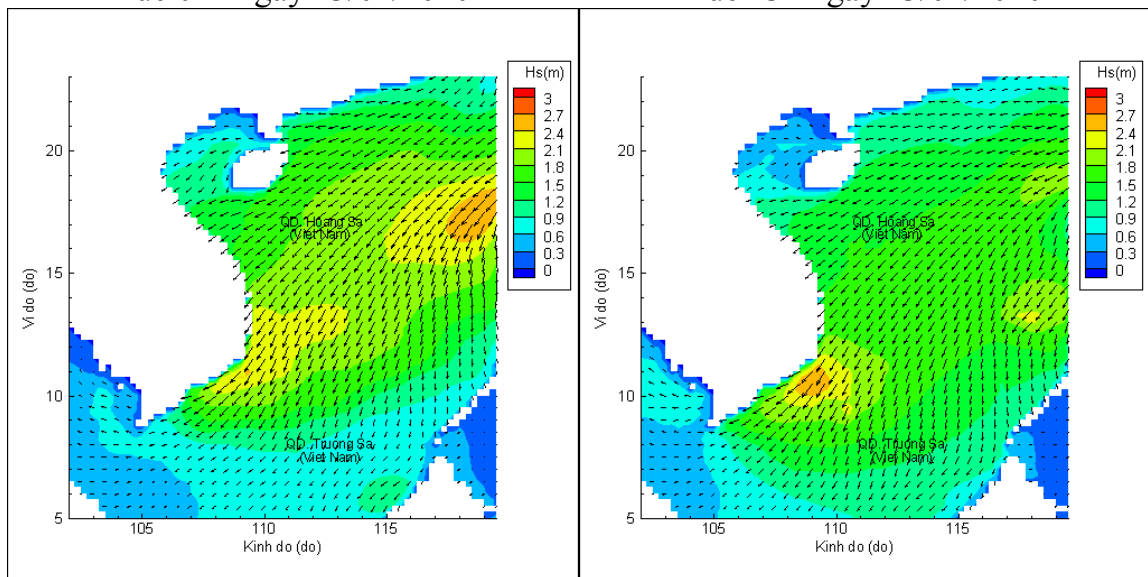
Lúc 13h ngày 12/04/2020

Lúc 19h ngày 12/04/2020



Lúc 01h ngày 13/04/2020

Lúc 13h ngày 13/04/2020



Lúc 01h ngày 14/04/2020

Lúc 13h ngày 14/04/2020